

Nội dung bài viết

1. [Bài văn mẫu 1: Phân tích Vợ chồng A Phủ hay](#)
2. [Bài văn hay 2: Phân tích Vợ chồng A Phủ tuyển chọn](#)
3. [Bài văn mẫu 3: Phân tích Vợ chồng A Phủ hay nhất](#)
4. [Bài văn hay 4: Phân tích Vợ chồng A Phủ](#)
5. [Dàn ý chi tiết: Phân tích Vợ chồng A Phủ](#)

Bài văn mẫu 1: Phân tích Vợ chồng A Phủ hay

Tô Hoài đã kể lại rằng: “Cái kết quả lớn nhất và trước nhất của chuyến đi tám tháng ấy là đất nước và con người miền Tây đã để thương, để nhớ trong tôi nhiều quá, tôi không thể bao giờ quên. Tôi không thể bao giờ quên được lúc vợ chồng A Phủ tiễn tôi ra khỏi hốc núi làng Tà Sùa rồi cùng vẫy tay gọi theo: Chéo lù! Chéo lù!”. Có lẽ đây chính là lí do để ông viết tác phẩm “Vợ chồng A Phủ” như lời tri ân dành cho con người nơi rẻo cao Tây Bắc. Truyện ngắn này được in trong tập “Truyện Tây Bắc” (1952) và được tặng giải Nhất - Giải thưởng Hội Văn nghệ Việt Nam 1954 - 1955. “Vợ chồng A Phủ” là bức tranh Tây Bắc với những phong tục, tập quán riêng biệt. Ở phần một của tác phẩm, Tô Hoài đã chủ yếu khắc họa cuộc sống của nhân vật Mị và A Phủ khi họ ở Hồng Ngài, sống cuộc sống nô lệ trong nhà thống lí Pá Tra.

Trước khi về làm con dâu gạt nợ cho nhà thống lí, Mị là một cô gái xinh đẹp, yêu đời, yêu cuộc sống tự do. Mị có tài thổi sáo giỏi, “thổi lá cũng hay như thổi sáo” khiến “có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị”. Tuy sinh ra trong một gia đình nghèo khổ, ngày xưa bố mẹ phải vay tiền để cưới nhau, đến khi mẹ Mị chết vẫn chưa trả hết nợ nhưng Mị luôn có ý thức về cuộc sống của mình. Cô đã nói với bố: “Con nay đã biết cuộc nương làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu” khi thống lí muốn bắt Mị về làm con dâu gạt nợ. Đó là tiếng nói của sự phản kháng tục dùng con người làm vật thế mạng cho món nợ tiền bạc của các dân tộc miền núi. Lệ tục cổ hủ này đã cướp đi cuộc sống tự do của biết bao con người. Đồng thời câu nói ấy cũng thể hiện niềm tin vào sức sống của bản thân trong con người Mị. Mị tin rằng mình có thể làm nương ngô để trả nợ thay cho bố. Nhưng Mị đã bị A Sử cướp và đem về “cúng trình ma” nhà thống lí. Cuộc đời của Mị đã gắn liền với số phận của người con dâu gạt nợ trong nhà thống lí Pá Tra. Cô phần vất, đau đớn cho chính thân phận của mình. Có đến hàng mấy tháng, đêm nào cô cũng khóc. Mị định tự tử bằng lá ngón nhưng cô “không đành lòng chết” vì thương bố. Có lẽ chết là cách tốt nhất để Mị giải thoát cuộc đời nô lệ, Mị sẽ không phải xót xa hay cảm hờn gì nữa. Từ thái độ phản kháng, Mị trở nên cam chịu hoàn cảnh. Mị đã quen với cái khổ, “Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa” quẩn quật làm việc cả ngày lẫn đêm không được nghỉ ngơi. Những công việc hái thuốc phiện, giặt dầy, xe dầy, bẻ bắp, quay sợi, dệt vải, chẻ củi, cõng nước,... cứ nối tiếp nhau “vẽ ra trước mặt” thúc giục cô phải làm. Phải chăng vì thế mà “mỗi ngày Mị càng không nói, lủi lủi như con rùa nuôi trong xó cửa”. Càng ngày, Mị càng cảm lạnh, chấp nhận số

phận mà không một lời oán trách. Khuôn mặt cô dù trong hoàn cảnh nào cũng “buồn rười rượi”. Người phụ nữ ấy đã bị những khổ cực làm chai lì cảm xúc, mất hết ý niệm về thời gian, không gian vì buồng Mị nằm có cái cửa sổ có một lỗ vuông bằng bàn tay, “lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng”.

Tưởng rằng Mị đã vô cảm với thế giới bên ngoài nhưng chính thiên nhiên Tây Bắc vào mùa xuân mà âm thanh của tiếng sáo là tác nhân khơi dậy lòng yêu đời, sức sống trong con người Mị. Tiếng sáo đã đánh thức tâm hồn bấy lâu ngủ quên của cô.

Mị cảm nhận được âm hưởng ‘thiết tha bồi hồi’ của tiếng sáo gọi bạn đi chơi. Không khí của những ngày Tết khiến Mị “sống về những ngày trước”. Mị uống rượu, “uống ừng ực từng bát” như nuốt trôi đi tất cả niềm phần uất vào trong. Tâm hồn Mị “phơi phới trở lại”. Điệu đặc biệt là Mị đã có ý thức về bản thân, cô nhận ra mình vẫn còn trẻ và muốn được đi chơi ngày Tết. Mong muốn đã chuyển sang thành hành động: “Mị lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng” rồi quăn lại tóc, “lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách” sửa soạn đi chơi. Tiếng sáo lừng lờ, mời gọi khiến Mị không thể chối từ. Cô đã thực sự hồi sinh và lột xác để thoát ra khỏi vòng áp chế của các thế lực cường quyền, thần quyền, phu quyền. Nhưng ý định của Mị chưa thực hiện được thì cô đã bị A Sử trói đứng vào cột nhà bằng cả thúng sợi đay. Dường như Mị đã quên đi nỗi đau về thể xác để tâm hồn đi theo những cuộc chơi. Tiếng chân ngựa đạp vào vách đưa Mị trở về thực tại, “Mị thẫn thẫn nghĩ mình không bằng con ngựa”. Thân phận làm dâu gặt nợ nhà thống lý không khác gì thậm chí là không bằng thân phận của những con vật như con trâu, con ngựa. Ăn đằng sau con người cam chịu đó là một sức sống tiềm tàng đến mãnh liệt. Điệu ấy được thể hiện qua chi tiết Mị cắt dây trói cho A Phủ và cùng anh trốn khỏi Hồng Ngài. Đây cũng là hành động cởi trói, tự giải thoát cho chính mình. Nó xuất phát từ tấm lòng “thương người như thể thương thân” của cô. Mị đã tự giải thoát cho mình khỏi sự áp bức, đè nén của cường quyền, thần quyền, phu quyền. Hành động tuy có tính tự phát nhưng vô cùng hợp lý.

Không chỉ khắc họa thân phận người phụ nữ, Tô Hoài còn khắc họa thân phận của người đàn ông miền núi chịu cuộc đời nô lệ. Đó là A Phủ, anh mồ côi cha mẹ từ khi còn nhỏ, không có người thân thích. Anh trở thành món hàng để đổi lấy thóc của người Thái nhưng “A Phủ gan bướng, không chịu ở dưới cánh đờng thấp, A Phủ trốn lên núi, lưu lạc đến Hồng Ngài”. Tuy nghèo khó nhưng A Phủ biết lao động để tự nuôi sống bản thân. Anh biết “đúc lưỡi cày, biết đục cuốc, lại cày giỏi và đi săn bò tót rất bạo”. Vì thế nhiều cô gái đã ví có được A Phủ “cũng bằng được con trâu tốt trong nhà, chẳng mấy lúc mà giàu”. Con người A Phủ có sự gan góc, biết vượt qua khó khăn, khổ cực và nguy hiểm. Anh sống tự do, gần gũi với thiên nhiên nhưng vì tội đánh con thống lý mà phải chịu thân phận nô lệ. A Phủ đánh A Sử không phải do tính cách hiếu chiến, ngang tàn mà là do anh không chấp nhận sự thống trị, lên ngôi của cái ác. Sự áp chế của cường quyền đã đẩy một con người tự do, phóng khoáng trở thành một con người cam chịu số phận. A Phủ phải chịu những trận đòn roi tàn nhẫn nhưng anh “*chỉ im như cái tượng đá*”. Anh đã chấp nhận cuộc đời đi ở trừ nợ cho nhà thống lý. Vì mãi mê

bầy chim mà A Phủ để hồ bắt mất một con bò. A Phủ bị trói đứng vào cột bằng “dây mây quấn từ chân đến vai”. Tình cảnh này đã lay động được tình thương, lòng đồng cảm của Mị. Cô nghĩ rằng: “Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết” và Mị đã cắt dây trói cứu A Phủ. Hành động “quạt sức vùng lên chạy” phần nào cho thấy khát vọng sống, khát vọng chấm dứt thân phận đi ở trừ nợ của anh. Anh đã thức tỉnh để đến với khu du kích Phiêng Sa, tham gia vào cách mạng.

Truyện “Vợ chồng A Phủ” chứa đựng những giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo cao cả. Thông qua tác phẩm, nhà văn Tô Hoài muốn tố cáo chế độ phong kiến và giai cấp thống trị bóc lột con người bằng hình thức cho vay nặng lãi. Vì món nợ của cha mẹ mà Mị bị mang ra làm vật thế mạng. Ông cũng lên án những hủ tục lạc hậu như “cúng trình ma” đã buộc con người vào vòng mê tín, khiến họ không dám thoát ra vòng vây để tự cứu lấy mình. Đồng thời, tác giả cũng thể hiện lòng xót xa, cảm thông với những người dân lao động miền núi phải cam chịu sự áp bức của tầng lớp thống trị thủ đoạn, gian ác. Tô Hoài ca ngợi sức sống mãnh liệt tiềm tàng trong con người họ. Chính sức sống ấy đã giúp họ giải thoát họ khỏi cuộc đời nô lệ để đến với cách mạng, đến với cuộc sống tự do. Bằng bút pháp cá thể hóa, nhà văn đã xây dựng nên hai nhân vật đại diện cho những con người có phẩm chất tốt đẹp nhưng phải chịu số phận bất hạnh, đau khổ. Mị tiêu biểu cho kiểu nhân vật tâm trạng và A Phủ tiêu biểu cho kiểu nhân vật hành động. Làm nên cho sự nổi bật của con người trong thiên truyện là bức tranh thiên nhiên Tây Bắc tuyệt đẹp: “gió thổi vào gianh vàng ửng”, “trong các làng Mèo Đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mòm đá xòe như con bướm sặc sỡ”. Đây là những chi tiết nghệ thuật giàu tính tạo hình.

Cùng với đó là các phong tục, tập quán như tục bắt vợ, cảnh phạt vạ, cảnh xử kiện được hiện lên độc đáo. Truyện được kể theo ngôi thứ ba, điểm nhìn trần thuật có sự thay đổi từ điểm nhìn của người đi xa về đến điểm nhìn của người trong cuộc nên vừa mang tính khách quan lại vừa chứa chan sự cảm thông với nhân vật. Ngoài ra, Tô Hoài còn xây dựng những chi tiết giàu sức gợi và ý nghĩa như chi tiết tiếng sáo, tiếng chân ngựa đạp vào vách,... Ngôn ngữ văn xuôi đậm chất thơ cũng là một yếu tố quan trọng tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm.

Với tác phẩm “Vợ chồng A Phủ”, Tô Hoài đã mang đến cho bạn đọc cái nhìn bao quát, toàn diện về bức tranh cuộc sống của người dân Tây Bắc. Trang sách đã khép lại nhưng dư âm của nó thì còn vang mãi. Và tuy Tô Hoài đã ra đi nhưng những tác phẩm của ông vẫn vẹn nguyên giá trị trong lòng bạn đọc hôm nay và cả mai sau.



Bài văn hay 2: Phân tích Vợ chồng A Phủ tuyên chọn

Tô Hoài là nhà văn tài năng, cần mẫn, ông sáng tác trên nhiều thể loại. Ở thể loại nào ông đạt được những thành tựu xuất sắc. Ông là nhà văn của sự thật đời thường, ông có vốn hiểu biết phong phú, sâu sắc về phong tục tập quán của nhiều vùng khác nhau. Trước cách mạng ông chủ yếu hướng ngòi bút của mình về nông thôn nghèo và thế giới loài vật, sau cách mạng ông hướng đến những vùng nông thôn rộng lớn, đặc biệt là Tây Bắc. Vợ chồng A Phủ là kết quả của chuyến đi thực tế Tây Bắc của ông.

Nhân vật trung tâm trong tác phẩm là Mị, cô gái trẻ trung, xinh đẹp nhưng số phận lại vô cùng bất hạnh. Vẻ đẹp của Mị được minh chứng qua việc “trai đến đứng nhẵn chân vách đầu buồng Mị” Mị mang nhan sắc rực rỡ của người con gái tuổi mới lớn, độ tuổi đẹp đẽ, căng tràn sức sống nhất. Không chỉ xinh đẹp, mà Mị còn rất tài năng, tài thổi sáo của Mị nức tiếng gần xa, biết bao người mê đắm, ngày đêm thổi sáo đi theo Mị. Dù gia cảnh nghèo nàn, vẫn luôn nợ tiền nhà thống lí Pá Tra, nhưng khi biết nhà thống lí muốn bắt mình về làm con dâu để gạt nợ, cô đã lập tức cầu xin cha cho mình được đi làm để trả nợ dần: “Con sẽ làm nương ngô giả nợ thay cho bố”, vì cô tự tin vào khả năng, sức khỏe của mình: “Con nay đã biết cuộc nương làm ngô” và hơn hết cô gái trẻ ấy con mang trong mình cái khát vọng được sống cuộc đời tự do: “Bố đừng bán con cho nhà giàu”. Dù Mị hội tụ đầy đủ những phẩm chất để được hưởng một cuộc sống tự do, hạnh phúc nhưng số phận lại vô cùng bất hạnh, bị các thế lực, thần quyền và cường quyền chà đạp, áp bức.

Vì món nợ truyền kiếp, cuối cùng Mị bị A Sử con trai thống lí Pá Tra bắt về làm con dâu gạt nợ. Cũng chính từ giờ phút đó cuộc sống bi kịch đổ ập xuống đời cô. Ban đầu khi mới về nhà thống lí, trong Mị vẫn mong manh xuất hiện ý thức phản kháng: đêm

nào cô cũng khóc, và đến cuối cùng cô đã đi đến quyết định ăn lá ngón tự tử. Người ta chỉ muốn chết khi ý thức được nỗi khổ của mình, khi sự chịu đựng đã đạt đến giới hạn. Nhưng tình yêu thương gia đình đã khiến Mị từ bỏ ý định đó, vì nếu cô chết đi, món nợ vẫn còn, cha cô lại phải gánh chịu. Mị chấp nhận quay trở lại với cuộc sống lẩn lũi, bất hạnh.

Khi người ta sống trong đau đớn và khổ cực trong một thời gian quá dài, tự nhiên sẽ mất đi cảm giác về cái khổ, cái bất công. Khi Mị làm dâu đã quen, cô quên đi nỗi đau khổ về thể xác. Thời gian của Mị không tính bằng thời gian đơn thuần mà bằng lượng công việc cô làm, việc này nối tiếp việc kia, dường như không có lúc nào người con gái ấy được nghỉ ngơi. Từ một người con gái trẻ trung, đầy sức sống, Mị biến thành công cụ lao động, mất đi ý niệm về thời gian, về tuổi trẻ. Không chỉ vậy Mị còn phải gánh chịu nỗi đau khổ về tinh thần: “Ai có việc ở xa về, có việc vào nhà thống Lí Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa”, “lúc nào cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi”. Và chính Mị cũng tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa trong nhà này. Bằng biện pháp so sánh, đã cho thấy nỗi khổ bị đẩy lên đến tận cùng của Mị. Đặc biệt là hình ảnh ẩn dụ về căn buồng mà Mị ở: “kín mít, chỉ có một cửa sổ lỗ vuông bằng bàn tay, lúc nào nhìn ra cũng chỉ thấy mờ mờ trắng trắng không biết là sương hay là nắng”. Đây thực chất không phải là nơi để con người sinh sống mà nó như một địa ngục trần gian, dùng để giam hãm cuộc đời Mị. Và nó cũng chẳng khác gì một nấm mồ chôn vùi thanh xuân, tuổi trẻ và hạnh phúc của một người con gái lương thiện, giàu sức sống. Đoạn văn cho thấy hiện thực xã hội thối nát đương thời, đã chà đạp lên quyền sống và hạnh phúc của con người. Đồng thời cũng là lời nói cảm thương cho những số phận bất hạnh dưới ách thống trị của bọn phong kiến miền núi.

Nhưng ẩn sâu trong tâm hồn tưởng chừng như đã héo úa, không còn niềm tin ấy nữa lại là sức sống tiềm tàng vô cùng mãnh liệt. Sức sống ấy được thể hiện rõ nhất trong đêm tình mùa xuân. Không phải ngẫu nhiên mà sức sống đó được khơi nguồn, trước hết do Mị nhận sự tác động từ không khí mùa xuân ấm áp, đầy tình tứ, những đốm cỏ gianh vàng ửng, những chiếc váy phơi trên mỏm đá xòe rộng ra như những cánh bướm sắc sỡ. Cùng với đó là âm thanh náo nhiệt, rộn rã của đám trẻ con và đặc biệt là sự xuất hiện của tiếng sáo. Tiếng sáo xuất hiện từ xa đến gần, ban đầu là ở bên ngoài, sau đó gần như hòa làm một trong Mị: “Rập rờn trong đầu Mị”. Trong hồn Mị sống lại những khát khao được yêu đương, khát vọng được sống hạnh phúc của ngày xưa, từ cõi vô cảm, quên lãng, Mị trở về cõi nhớ. Đồng thời cũng không thể thiếu đi chất xúc tác của hơi men, Mị uống cả hũ rượu, uống ừng ực từng bát, Mị say rồi ngất lịm đi, mơ màng nhớ về quá khứ tự do.

Những chất xúc tác đó đã tạo nên hành trình vượt thoát, để Mị tìm lại chính bản thân mình. Trong lòng Mị thấy phơi phơi trở lại, cái cảm giác mà tưởng rằng bấy lâu nay đã mất. Mị ý thức được rằng: “Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi”. Nhưng sự thật phũ phàng, Mị muốn đi chơi nhưng lại không được đi, nên Mị quay về buồng.

Trong hơi men của rượu lại một lần nữa sức sống trở dậy. Mị lấy ống mỡ, xắn một miếng thả lên cho sáng, đây không chỉ là hành động thả sáng vật lí đơn thuần mà nó còn biểu tượng cho khát vọng, niềm tin được giải thoát, thả sáng chính cuộc đời Mị. Cô quấn lại tóc, lấy cái váy chuẩn bị đi chơi thì bị A Sử chặn đứng lại bằng hành động vô cùng thô bạo. Mị bị trói đứng ở cột, nhưng A Sử chỉ trói được thân xác Mị, chứ không thể trói được khát vọng, sức sống trong Mị. Trong tâm tưởng cô vẫn thả hồn theo tiếng sáo và những cuộc chơi. Sáng hôm sau Mị tỉnh lại và tiếp diễn chuỗi ngày sống mòn, sống mãi.

Và để cho cuộc vượt thoát của Mị được thành công, Tô Hoài đã tạo ra tình huống gặp gỡ bất ngờ giữa Mị và A Phủ. A Phủ là người ở của thống lí, do làm mất bò nên bị trói đứng. Sau đêm tình mùa xuân Mị rơi vào trạng thái tê liệt, nhưng gặp A Phủ đã thức dậy trong cô khát vọng sống. Giọt nước mắt “mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại” đã có tác động mạnh mẽ để Mị, khiến Mị ý thức được nỗi đau khổ của mình, tự thương thân và thương người. Điêu đó đã dẫn đến hành động cởi dây trói và bỏ đi theo A Phủ, hướng đến cuộc đời tự do, hạnh phúc phía trước.

Xây dựng nhân vật Mị, Tô Hoài đã phơi bày một cách chân thực số phận cực khổ của người dân lao động Tây Bắc dưới ách áp bức của giai cấp thống trị miền núi. Đồng thời thể hiện niềm cảm thương với số phận khổ đau của nhân vật Mị. Và phát hiện, trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của tâm hồn của Mị với sức sống tiềm tàng, mãnh liệt.

Ngoài nhân vật Mị, ta cũng không thể không nhắc đến nhân vật A Phủ. A Phủ là người có số phận bất hạnh, cha mẹ mất, cậu trở thành món hàng trao đổi, mất tự do ngay từ khi còn bé. Khi lớn lên do không có nhà cửa, tiền bạc, ruộng nên không thể lập gia đình. Nhưng dù vậy A Phủ lại mang trong mình những phẩm chất hết sức đẹp đẽ, A Phủ mang trong lối sống phóng khoáng, mạnh mẽ, tự lực kiếm sống, vươn lên hoàn cảnh khắc nghiệt để sống là một con người dũng cảm, tự tin, yêu đời. Nhưng số phận bất hạnh, A Phủ bị biến thành người ở gạt nợ một cách hết sức phi lí. Cậu bị đày đọa về thể xác, bị lợi dụng sức khỏe triệt để, sức khỏe bị rệu rã khôn cùng. Nhưng trong con người ấy vẫn luôn tồn tại khao khát tự do, hạnh phúc mãnh liệt. Ngay khi được Mị giải cứu, A Phủ và Mị đã cùng nhau bỏ trốn nơi địa ngục đó để tìm đến một cuộc sống đẹp đẽ, tự do hơn.

Nét nghệ thuật đặc sắc nhất trong tác phẩm là nghệ thuật xây dựng nhân vật. Mị được xây dựng theo kiểu nhân vật tâm trạng, còn A Phủ là kiểu nhân vật hành động. Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên, cũng như phong tục tập quán tài tình. Ngôn từ giản dị, linh hoạt, giàu cảm xúc, mang đậm chất dân tộc. Các yếu tố nghệ thuật đó đã góp phần tạo nên thành công cho tác phẩm.

Vợ chồng A Phủ là kết tinh của giá trị hiện thực và nhân đạo. Tác phẩm đã lên án tố cáo chế độ phong kiến miền núi chà đạp, áp bức quyên sống, quyên hạnh phúc của con người. Bên cạnh đó tác phẩm cũng thấm đẫm tinh thần nhân đạo: Cảm thương cho số

phận những người lao động nghèo bất hạnh, bị tước đoạt đi quyền sống, bị hành hạ cả thể xác và tinh thần. Đồng thời trân trọng ngợi ca sức sống tiềm tàng, luôn biết hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn.

Bài văn mẫu 3: Phân tích Vợ chồng A Phủ hay nhất

Tô Hoài là một tác giả tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại, ông để lại nhiều tác phẩm có giá trị như: Dế Mèn phiêu lưu ký, Giăng Thề, Quê nghèo,...Tập truyện Tây Bắc cũng là một trong những thành tựu vô cùng xuất sắc, một lần nữa khẳng định tên tuổi của ông trên văn đàn. Truyện ngắn "Vợ chồng A Phủ" trích trong tập "Truyện Tây Bắc" đã để lại cho người đọc nhiều ấn tượng với giá trị nhân văn sâu sắc.

Truyện kể về cuộc sống của nhân vật Mị, một cô gái vùng núi Tây Bắc. Mị vốn là một người con gái xinh đẹp, có tài thổi sáo, lại là người con hiếu thảo, biết chăm lo giúp đỡ gia đình. Nhưng số phận trớ trêu khi Mị buộc phải chấp nhận bán mình làm con dâu nhà thống lý để trả món nợ truyền kiếp của gia đình. Có lẽ, trong xã hội lúc bấy giờ, có vô số người đang phải chịu cảnh trái ngang như Mị vậy, bởi hình thức cho vay nặng lãi của bọn người như Pá Tra mà họ phải dùng cả cuộc đời, thậm chí đánh đổi tương lai và hạnh phúc của bản thân để trả. Ngày về làm dâu, Mị mất hết quyền tự do, bao nỗi uất ức, đau khổ đều mình nàng gánh chịu. Đau đớn thay cho phận đàn bà, phận con nợ hẩm hiu với cuộc sống lầm lũi, trước kia Mị trẻ đẹp yêu đời bao nhiêu thì giờ đây càng tẻ tẽ, thâm trầm bấy nhiêu: "Có đến mấy tháng, đêm nào Mị cũng khóc", có lúc Mị chỉ muốn dùng nắm lá ngón mà tự tử, kết thúc cuộc đời khổ nhục, nhưng vì nghĩ đến bố, nàng đành ngậm ngùi cam chịu. Tình thân chính là thứ duy nhất khiến Mị cố gắng để chịu đựng, bởi hơi ai hết, Mị hiểu cha nàng đã khổ quá nhiều rồi. Những vất vả, công việc nặng nhọc nơi nhà thống lý đều một tay Mị làm, con dâu mà không khác con ở là bao.

Lâu dần, Mị quen với cái khổ, rồi cũng chẳng màng gì nữa, cứ thế lầm lũi qua ngày: "Mị quên với cái khổ rồi. Bây giờ Mị tưởng mình là con trâu, con ngựa... chỉ biết việc ăn cỏ, việc đi làm mà thôi". Bao công việc giặt dầy, bẻ bắp, hái thuốc phiện,..Mị đều làm mà không một lời than vãn, mà có than vãn cũng chẳng ai quan tâm đến. Đau khổ về thể xác, tinh thần cũng bí bách khôn nguôi, có đi đâu gì buồn hơn khi lấy chồng mà người bên cạnh không phải người mình thương, đến sự sẻ chia, lời ủi an cũng chẳng có, lấy gì làm người bạn tâm tình những lúc chán nản, mệt mỏi: "Mỗi ngày Mị càng không nói...rùa nuôi trong xó cửa". Thật đau đớn thay cho những kiếp người nghèo khổ, chịu bao bất công, bao nỗi tuyệt vọng ngập tràn.

Dường như, lúc này đây, Mị đang phó mặc cho số phận mình vậy. Đọc những dòng miêu tả Mị lúc này, ta thấy xót thương, đồng cảm và căm phẫn thật nhiều. Xót thương cho cuộc đời nàng, căm phẫn với cái chế độ tàn nhẫn bất công của xã hội của đã đẩy con người đến đường cùng tăm tối.

Tuy sống cam chịu, lẩn lủi nhưng bên trong Mị vẫn âm ỉ một sức sống mãnh liệt chỉ chờ chờ để bùng toả. Khi xưa Mị là cô gái trẻ yêu đời, khao khát tự do, có niềm tin yêu cuộc sống. Sức trẻ, khát vọng hạnh phúc ấy không lụi tắt mà chỉ bị kìm xuống bởi những bất công, bạo tàn. Để rồi vào đêm tình mùa xuân, khi khắp vùng trời tây bắc đang chào đón mùa xuân tới cùng tiếng sáo gọi bạn tình thiết tha, lòng Mị lại bỡ ngỡ rạo rực với những kỉ niệm xưa: "Ngoài đầu núi lấp ló có tiếng ai thổi sáo gọi bạn đi chơi. Nghe tiếng sáo vọng lại thiết tha bỡ ngỡ". Tiếng sáo đã thôi thúc Mị tiếp tục đứng lên, tiếp tục sống, thôi thúc bao nỗi khát khao trong lòng nàng. Mị tìm đến men rượu, hơi rượu đã đưa Mị về với những kỉ ức xưa "Mị thấy phơi phới trở lại". Rồi Mị tìm đến nơi góc nhà, lấy ống mỡ bỏ vào đèn thắp lên thứ ánh sáng le lói, thứ ánh sáng của niềm tin nơi tăm tối, ngục tù. Nhưng rồi, thật tàn nhẫn, tên A Sử tàn ác kia đã đứng trước mặt Mị, hắt không cho nàng đi chơi, hắt trời nàng vào cột nhà bằng những sợi dây rừng. Chính hắn đã dùng bàn tay tàn ác kia trói buộc cuộc đời nàng, giờ đây đến cả đi đâu ước đơn giản muốn được đi chơi xuân cũng bị hắn vùi dập. Lúc này đây là nỗi đau thể xác đang hành hạ nàng nhưng lòng Mị vẫn đang mê say với tiếng sáo tha thiết kia. Có những phút Mị vùng bước đi nhưng không thể làm gì khác, thực tại quá phũ phàng đã bóp nghẹt một lần nữa khát vọng cuộc đời nàng. Sau đêm mùa xuân ấy, Mị quay trở lại với cuộc sống của "con trâu con ngựa", lẩn lủi cam chịu. Khi nhìn thấy A Phủ bị trói đưa đứng ngoài sân, Mị cũng dừng đứng vô cảm bởi lẽ cảnh người bị trói, bị hành hạ nhà thống lí đã quá quen thuộc trong nhận thức của Mị. Tỉnh dậy trong ánh lửa bập bùng, Mị thấy dòng nước mắt đang rơi dài trên má A Phủ. Giọt nước mắt ấy khiến Mị nhớ lại ngày trước, nàng cũng từng phải chịu nỗi hành hạ, đớn đau biết bao nhiêu rồi nàng nhớ đến chuyện người đàn bà xưa kia bị trói chết đứng trong nhà, rồi nàng lo sợ rằng có lẽ đêm nay, đêm mai nữa thì người kia cũng sẽ phải chịu chết thôi. Mị chìm vào suy nghĩ, sự đấu tranh nội tâm đưa Mị đi đến hành động quyết liệt là cắt dây trói cho A Phủ. Dù biết đây là hành động có thể khiến bản thân bị trọng tội, song Mị đã chấp nhận hi sinh chính mình để cứu lấy con người tội nghiệp kia. Đây là một hành động thể hiện sự phản kháng mạnh mẽ của con người trước tội ác, bất công đê đàng thời thấy được tình thương yêu giữa những người nghèo khổ dành cho nhau. Cũng vào lúc ấy, Mị đã quyết định đi theo A Phủ, đó là một sự lựa chọn đúng đắn để Mị giải thoát cho cuộc đời mình.

Đọc Vợ chồng A Phủ, ta mới thấy được tài năng của Tô Hoài trong việc khắc họa tâm lí nhân vật. Mỗi hành động, mỗi cử chỉ đều gắn với những tính cách, những chuyển biến tâm lí đầy tinh vi của nhân vật được thể hiện rõ nét. Truyện đã vạch trần được những tội ác, sự bất công ngang trái của xã hội xưa, nói lên tiếng nói thương cảm của nhà văn với những người dân miền núi chịu nhiều khổ cực.

Ngoài ra, Tô Hoài còn đưa đến một thông điệp về giá trị sống: Trong cực khổ, bần hàn vẫn cần cố gắng, sống và quyết tâm vươn tới những chân trời tự do, tin tưởng ở tương lai tươi đẹp.



Bài văn hay 4: Phân tích Vợ chồng A Phủ

Những năm tháng kháng chiến anh dũng, hào hùng của dân tộc chính là đề tài thu hút sự quan tâm của tất cả các tác giả văn học. Hình tượng chủ yếu được tập trung đến là người lính, sự giác ngộ cách mạng của quân chúng nhân dân. Tô Hoài không nằm ngoài mạch chảy chung của văn học, nhưng cái riêng của ông chính là tìm đến những cái rất mới, rất lạ để phản ánh hiện thực cuộc sống. Ngôi bút của ông hướng về những người nông dân miền núi, tìm và phát hiện vẻ đẹp của họ. Vợ chồng A Phủ chính là tác phẩm nghệ thuật thành công nhất, đánh dấu bước chuyển mình của tác giả. Đây là tác phẩm thấm đẫm tinh thần nhân đạo và chất hiện thực.

Mị là một cô gái trẻ, xinh đẹp, và giàu sức sống. Cô sinh ra trong một gia đình nghèo khổ, có món nợ truyền kiếp của bố mẹ. Và Mị chính là người phải gánh lấy món nợ truyền kiếp ấy. Thống lí Pá Tra muốn cô thành cô dâu gạt nợ, mà thực chất chính là bắt một kẻ người làm, người hầu không công về cho nhà mình. Bằng sự độc ác, xảo trá của mình, hắn đã lợi dụng hủ tục cướp vợ mà bắt cô trở về nhà, cúng trình mà nhà hắn, và cũng chính từ lúc ấy cuộc đời Mị bước vào trang bi ai, thảm kịch. Ngôi bút sắc sảo của Tô Hoài đã vạch trần bộ mặt, bản chất của giai cấp bóc lột ẩn sau những hủ tục cũ kĩ, thối nát. Mị mang tiếng được lấy về làm vợ nhưng thực chất chỉ là một kẻ nô lệ, một nô lệ một kiếp để người ta hành hạ, bóc lột.

Những ngày Mị ở nhà A Sử quả sống như trong địa ngục, cô không được nhận tình yêu thương, chia sẻ, ngược lại chỉ qu ân quật làm, đôi khi còn bị ngược đãi, đánh đập v ê thể xác. Mị lúc nào cũng “lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa”. Nơi ở của cô chỉ là một căn phòng bé, chiếc cửa sổ bé xíu, nhìn ra ngoài chỉ thấy mờ mờ trắng trắng không biết là sương hay là nắng.

Dường như hoàn cảnh sống đó đã mài mòn ý chí, tinh thần ham sống của Mị, khiến Mị không còn tinh thần phản kháng, thật đau đớn và chua xót biết bao, “ở lâu trong cái khổ Mị quen rồi”. Quả thực không ai có thể ngờ rằng, một cô gái tràn đầy tình yêu cuộc sống, ham mê sống mãnh liệt như vậy lại có lúc buông xuôi cuộc đời, số phận của mình như vậy. Chính hoàn cảnh tù ngục đó đã bào mòn, đẩy Mị vào bước đường tê liệt ý thức. Tô Hoài đã tỏ ra vô cùng sắc sảo, khi lý giải nguyên nhân này bằng tâm lí “con ma nhà thống lí” đã nhận mặt mình từ buổi cúng trình ma, nên cả đời này cô chỉ có thể chôn vùi cuộc đời mình ở đây. Điều đó đã phản ánh sự tàn độc của bọn cường hào, dung thân quyền và cường quyền để áp chế đời sống vật chất và tinh thần của một con người. Tác giả đã cung cấp những thông tin vô cùng giá trị, bóc trần bản chất xã hội vô nhân đạo, cho thấy thân phận bất hạnh của những người nông dân nghèo khổ.

Nhưng nếu chỉ mang trong mình giá trị hiện thực, thì tác phẩm này của Tô Hoài chắc chắn sẽ không có được thành công vang dội đến vậy. Theo chúng tôi, điều quan trọng nhất tạo nên thành công của tác phẩm này chính là khả năng phân tích tâm lí nhân vật, để nhân vật tìm thấy ánh sáng cuối đường, đây đồng thời cũng chính là giá trị nhân đạo của tác phẩm.

Bằng khả năng phân tích tâm lí nhân vật bậc thầy, Tô Hoài đã logic hóa, điều chỉnh hợp lí diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị. Mị từ chỗ bị tha hóa, bị mài mòn về ý thức và nghị lực sống vì bị đày ải, khổ cực qua, cô sống trong nhẫn nhịn, chịu đựng. Ban đầu về nhà thống lí Pá Tra cô còn có ý định ăn là ngón tự tử, nhưng sợ liên lụy cha, nhưng ngay cả khi cha đã chết đi thì tinh thần phản kháng của cô đã ông còn nữa. Cô làm việc như một cái máy, không ý thức cho tương lai, cho ngày mai.... Vậy yếu tố nào, nhân tố nào có thể tác động khiến cô thức tỉnh?

Điều kì diệu ấy chính là ở tiếng sáo. Tiếng sáo gọi bạn tình tha thiết, tiếng sáo cũng là tiếng gọi của cuộc sống ngày xưa. Hơn nữa tiếng sáo lại xuất hiện trong một khung cảnh đầy xuân sắc khiến Mị tha thiết, b ỡ h ỡ, khiến cô lập tức nhớ lại những năm tháng tuổi trẻ ngập đ ầy hạnh phúc. Cũng chính tiếng sáo đã giúp cô ý thức được “mình vẫn con trẻ” và “bao nhiêu người có ch ờng vẫn đi chơi xuân”. Tiếng sáo tiếp tục văng vẳng bên tai, càng làm tâm hồn cô thức tỉnh hơn nữa. Cùng với hơi men, đã khiến Mị có một quyết định thật táo bạo, ấy là cô muốn đi chơi và hiện thực hóa nó bằng việc vào nhà để thay quần áo đi chơi, để được sống như một con người thực sự. Đây có thể coi một bước đột biến tâm lí rất lớn của Mị. Nó không hề phi logic mà ngược lại tấy hợp lí, đây là kết quả của quá trình tác động của hoàn cảnh đến với tính cách nhân vật.

Quá trình tâm lí thứ hai, chính là cuộc gặp gỡ và giải cứu bất ngờ A Phủ vào một đêm đông. Mị gặp A Phủ bị trói đứng đầu phải chỉ một đêm đó, mà có lẽ là đã rất nhiều đêm rồi. Nhưng tại sao phải đến tận thời điểm đó cô mới giải cứu A Phủ. Bởi đó chính là giọt nước mắt rơi trong hõm má sâu hoắm của A Phủ từ từ rơi xuống đã tác động mãnh liệt đến tâm lí cô. Giọt nước mắt đó mang đến sự đồng cảm sâu sắc giữa những con người cùng khổ. Đến lúc này đây ý thức phản kháng của cô càng bùng lên mãnh liệt, nó đã thể hiện sáng rõ qua câu nói: “Người kia việc gì phải chết?”. Ý thức đã dần quay trở về trong cô. Và chính lúc đó cô cũng có một quyết định vô cùng táo tợn, tháo dây trói cho A Phủ và tự giải cứu chính mình. Hành động của Mị tuy là bột phát, nhưng nó cũng là kết quả của một quá trình bùng tình sau những đêm đông dài bị đóng băng về ý thức và tình thương. Lòng đồng cảm, tình yêu thương và hơn hết là khát vọng tự do của một trái tim yêu cuộc sống mãnh liệt đã thúc đẩy cô thoát khỏi cuộc sống tù đày, khổ ải này.

Bằng ngòi bút phân tích tâm lí vô cùng chân thực, tinh tế, Tô Hoài đã khắc họa thành công quá trình đi từ khổ đau đến hạnh phúc, ánh sáng của người lao động. Hạnh phúc của họ không gì khác chính là khi tìm được ánh sáng lí tưởng của cách mạng. Cuộc đời của họ từ đây đã được mở sang một trang mới.

Giá trị hiện thực và nhân đạo trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ quả thực thật khó mà tách bạch cho rõ ràng. Hai yếu tố này đan xen, hòa quyện vào với nhau. Đồng thời còn kết hợp với nghệ thuật phân tích tâm lí nhân vật tài tình, logic càng nhấn mạnh, làm rõ hơn nữa hành trình đến với ánh sáng của nhân vật. Dù tác phẩm thấm đẫm giá trị hiện thực nhưng ta cũng không thể phủ nhận rằng trong từng câu từng chữ vẫn có những tình cảm hết sức chân thành đậm thắm. Phải có tình cảm như vậy thì ông mới phát hiện được vẻ đẹp khuất lấp, những biểu hiện tinh tế trong tâm trạng của nhân vật được.

Với vợ chồng A Phủ, Tô Hoài nâng niu, trân trọng từng bước phát triển tâm lí, từng tình cảm yêu thương của họ. Để từ đó ông phát hiện ra sức sống mãnh liệt ở những con người này. Đồng thời ông cũng thể hiện sự cảm thông, trân trọng những khát vọng tự do, chân chính của họ. Hai yếu tố hiện thực và nhân đạo hòa quyện vào nhau đã giúp cho sự thành công của tác phẩm này.

Dàn ý chi tiết: Phân tích Vợ chồng A Phủ

I. Mở bài

- Giới thiệu chung về tác giả
- + Tô Hoài là nhà văn có lối trần thuật hóm hỉnh
- + Ông có sở trường về loại truyện phong tục và hồi kí.

- Giới thiệu chung về tác phẩm:

+ Vợ chồng A Phủ được in trong tập Truyện Tây Bắc

+ Tác phẩm là sự phản ánh nỗi khổ của đồng bào Tây Bắc dưới ách thống trị của thực dân Pháp, đồng thời ngợi ca vẻ đẹp con người nơi đây.

II. Thân bài

1. Nhân vật Mị

a. Trước khi trở thành con dâu gạt nợ

- Mị là cô gái người Mông trẻ trung, hồn nhiên, có tài thổi sáo

- Mị luôn khao khát đi theo tiếng gọi của tình yêu. Hiếu thảo.

- Chăm chỉ, ý thức được giá trị cuộc sống tự do

b. Từ khi trở thành con dâu gạt nợ

- Nguyên nhân: món nợ truyền kiếp từ thời cha mẹ Mị.

- Mị phải chịu những đày đọa về thể xác và cả tinh thần.

- Mị dần trở nên chai sạn với nỗi đau

- Trong đêm hội mùa xuân ở Hồng Ngài, sức sống của Mị đã trở dậy:

+ Âm thanh cuộc sống bên ngoài (tiếng trẻ con chơi quay, tiếng sáo gọi bạn tình, ..) đánh thức những kỉ niệm trong quá khứ.

+ Mị ý thức được sự tồn tại của bản thân “thấy phơi phới trở lại”, “Mị còn trẻ lắm ...”, với khát khao tự do, thấp sáng căn phòng tối, muốn “đi chơi tết” chấm dứt sự tù đày.

+ Khi bị A Sử trói, lòng Mị vẫn lửng lơ theo tiếng sáo, tiếng hát của tình yêu đến những đám chơi. Lúc vùng dậy cô chợt tỉnh trở về với hiện thực.

- Nhận xét: Mị luôn tiềm tàng sức sống mãnh liệt, sức sống ấy luôn âm ỉ trong lòng người con gái Tây Bắc và chỉ chờ có cơ hội để bùng lên mạnh mẽ.

- Khi A Phủ làm mất bò, bị phạt trói đứng:

+ Ban đầu Mị đứng đờ đẫn bởi sau đêm tình mùa xuân, cô trở lại là cái xác không hồn.

+ Khi thấy giọt nước mắt của A Phủ khiến Mị đờng cảm, chợt nhớ đến hoàn cảnh của mình trong quá khứ, Mị lại biết thương mình và thương cho kiếp người bị đày đọa “có lẽ ngày mai người kia sẽ chết, chết đau, ... phải chết”.

+ Bất bình trước tội ác của bọn thống lí, Mị cắt dây đay cỡi trói cho A Phủ. Mị sợ cái chết, sợ nhà thống lí, cô chạy theo A Phủ tìm lối thoát.

=> Nhận xét: Mị là người con gái lạnh lẽo mà mạnh mẽ, hành động của Mị đã đập đổ cường quyền, thần quyền của bè lũ thống trị miền núi.

2. Nhân vật A Phủ

- Số phận: mồ côi cha mẹ, không còn người thân, lớn lên đi làm thuê, sau đó trở thành người ở gạt nợ nhà thống lí Pá Tra.

- Khi trở thành người ở gạt nợ:

+ Nguyên nhân: đánh con quan, thua cuộc trong vụ xử kiện quái gỡ.

+ A Phủ chịu sự đày đọa về mặt thể chất: phải làm những công việc nặng, nguy hiểm: “đốt rừng, cày nương, săn bò tót, ...”, không có giá trị bằng một con bò, làm mất bò mà bị trói đứng đến chết.

- Tích cách:

+ Lúc nhỏ mạnh mẽ, gan bướng: khi bị bán xuống cánh đồng thấp lại trốn lên núi cao

+ Lớn lên là chàng trai khỏe mạnh chăm chỉ, tháo vát, biết làm mọi công việc. Là người biết bất bình trước bất công (đánh A Sử), khát khao tự do (nén đau để vùng chạy khi được cắt dây trói).

=> Nhận xét: A Phủ được nhìn từ bên ngoài với những lời nói ngắn gọn, hành động dữ dội mạnh mẽ.

3. Nghệ thuật:

- Ngôn ngữ, cách nói đậm chất miền núi, lối trần thuật linh hoạt với sự dịch chuyển điểm nhìn trần thuật, miêu tả thành công tâm lí nhân vật và hình ảnh thiên nhiên.

III. Kết luận.

- Tác phẩm chứa đựng giá trị nhân đạo sâu sắc: sự cảm thông với số phận đau khổ của những con người chịu áp bức, tố cáo lên án bọn thống trị miền núi, bọn thực dân, ngợi ca vẻ đẹp, sức sống tiềm tàng trong mỗi con người Tây Bắc.